

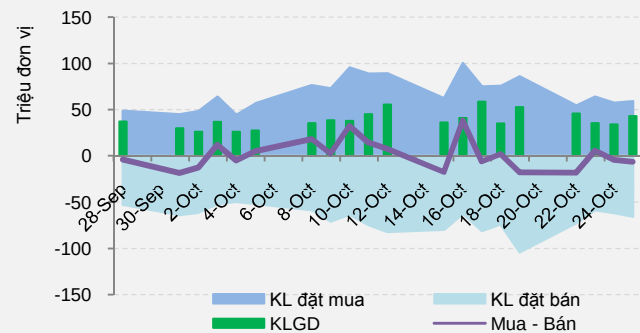
BẢN TIN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch ngày: 25/10/2012

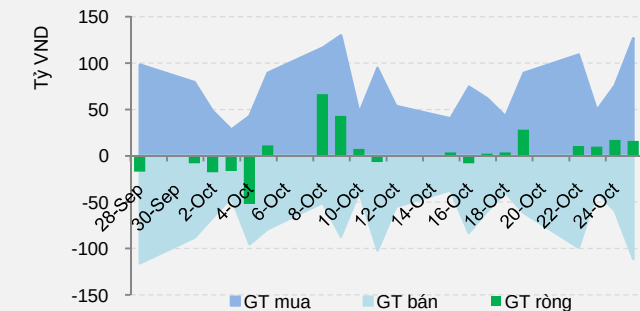
Thông kê thị trường	HOSE	HNX
Index	389.9	53.9
% Thay đổi	↓ -1.4%	↓ -0.7%
KLGD (CP)	43,000,911	21,977,079
GTGD (tỷ đồng)	637.97	152.03
Tổng cung (CP)	65,349,570	44,416,600
Tổng cầu (CP)	59,023,660	38,652,500

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	2,100,730	140,400
KL mua (CP)	2,452,890	557,700
GTmua (tỷ đồng)	126.94	6.48
GT bán (tỷ đồng)	111.01	1.48
GT ròng (tỷ đồng)	15.93	5.00

Tương quan cung cầu



Giá trị Giao dịch NĐTNN



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↑ 0.07%	7.7	1.4	1.6%
Công nghiệp	↓ -0.72%	10.3	0.7	11.4%
Dầu khí	↓ -1.18%	4.6	0.9	0.9%
Dịch vụ Tiêu dùng	↑ 0.02%	8.9	1.1	0.3%
Dược phẩm và Y tế	↑ 0.02%	6.7	2.0	0.5%
Hàng Tiêu dùng	↓ -2.58%	13.3	3.9	25.6%
Ngân hàng	↓ -0.70%	4.6	1.3	23.5%
Nguyên vật liệu	↓ -0.13%	5.6	2.0	10.6%
Tài chính	↓ -1.13%	26.1	3.0	22.1%
Tiện ích Cộng đồng	↓ -1.15%	11.9	2.5	3.6%
VN - Index	↓ -1.40%	10.9	2.6	80.9%
HNX - Index	↓ -0.68%	7.6	1.4	19.1%

Giao dịch tự doanh của các CTCK trên HOSE

	Mua	%	Bán	%
KLGD (CP)				
GTGD (tỷ VND)				

TIẾP PHIÊN GIẢM ĐIỂM – NHÓM CỔ PHIẾU LỚN CHỊU ÁP LỰC CUNG KHÁ MẠNH – VN-INDEX GIẢM MẠNH HƠN HNX-INDEX

Diễn biến thị trường:

- Thị trường tiếp phiên giảm điểm trên hai sàn. Đà giảm tăng dần trong 1 tiếng đầu phiên, duy trì cho đến cuối phiên.

- Nhóm cổ phiếu vốn hóa, cổ phiếu thị giá thấp thuộc ngành BĐS chịu áp lực cung khá mạnh. Nhóm cổ phiếu Bluechips, cổ phiếu chứng khoán có tương quan cung cầu tích cực hơn thị trường chung.

Nhận định:

Vào đầu phiên giao dịch, thị trường xuất hiện tin đồn về sức khỏe của ông Đặng Thành Tâm, khiến ITA, KBC - hai cổ phiếu có liên quan đến ông Tâm - giảm mạnh. Hai chỉ số Index giảm dần trong khoảng 1 tiếng đầu phiên, khi nhóm cổ phiếu vốn hóa lớn như VNM, BVH, MSN, SCR giảm điểm mạnh, và duy trì mức độ giảm cho đến cuối phiên.

Xét chi tiết về phân hóa dòng tiền, nhóm cổ phiếu thị giá thấp thuộc nhóm ngành BĐS tại sàn HOSE vẫn chịu áp lực cung khá mạnh. Nhóm cổ phiếu Bluechips, cổ phiếu chứng khoán có tương quan cung cầu tích cực hơn thị trường chung. Sự phân hóa dòng tiền, kết hợp với diễn biến tích cực của cổ phiếu ACB giúp mức độ giảm điểm của chỉ số HNX-Index thấp hơn VN-Index.

Theo quan điểm kỹ thuật, chỉ số VN-Index vẫn đang dao động trong kênh giá, tiến đến ngưỡng hỗ trợ kỹ thuật với tốc độ gia tăng; chỉ số HNX-Index đang dao động tích lũy, khi đã tiến đến ngưỡng hỗ trợ 58.8 điểm của mốc đáy gần nhất. HNX-Index có thời điểm giảm qua ngưỡng hỗ trợ, tuy nhiên đóng cửa vẫn ở trên mức này, cho thấy phản ứng của lực cầu bắt đáy.

Cập nhật thông tin vĩ mô, một số Ngân hàng đi tiên phong trong việc nâng lãi suất huy động vàng thời gian qua (ACB, EIB, STB) đã có sự điều chỉnh mới về lãi suất. Cụ thể, ACB tăng quy mô khoản gửi tiết kiệm khi áp dụng mức lãi suất cao; EIB tăng kỳ hạn khoản huy động vàng, dừng một số kỳ hạn ngắn; STB dừng huy động vàng. Hiện trạng thái âm vàng của ACB còn khoảng 100,000 lượng, EIB còn khoảng 26,000 lượng và dự kiến sẽ hoàn thành tất toán đúng kỳ hạn. Diễn biến này cho thấy nhu cầu vàng trong hệ thống Ngân hàng đã giảm bớt. Tuy nhiên, chênh lệch giữa giá vàng trong nước và Thế giới còn ở mức cao (trên 3 triệu đồng) cho thấy ở thời điểm hiện tại, nhu cầu vẫn cao hơn khả năng cung.

Tốc độ giảm điểm mạnh hơn với thanh khoản tăng cho tín hiệu kém tích cực về kỹ thuật. Diễn biến thị trường tại ngưỡng hỗ trợ sẽ quyết định xu hướng tiếp nối.

Chúng tôi chưa thay đổi quan điểm về khả năng thị trường dao động tích lũy trong biên độ hẹp. Tuy nhiên với tính nhạy cảm của mốc hỗ trợ kỹ thuật, quan điểm thận trọng chờ đợi tín hiệu rõ ràng hơn về xu hướng là cần thiết.



Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Phục hồi kỹ thuật	Tăng	Tăng
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
378	360	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
400		



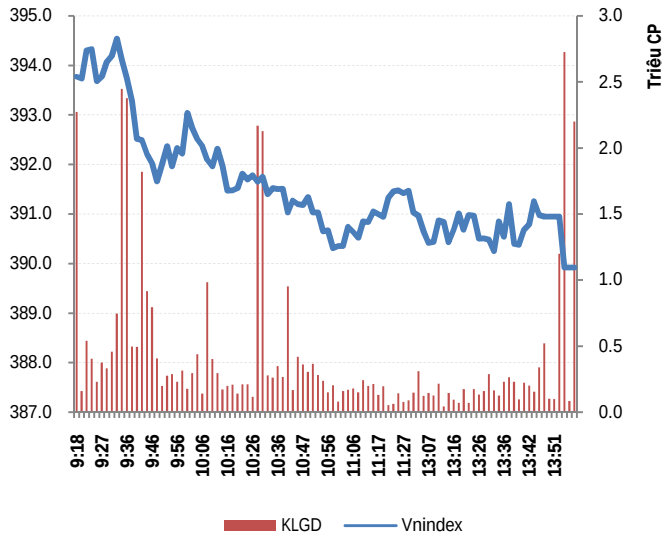
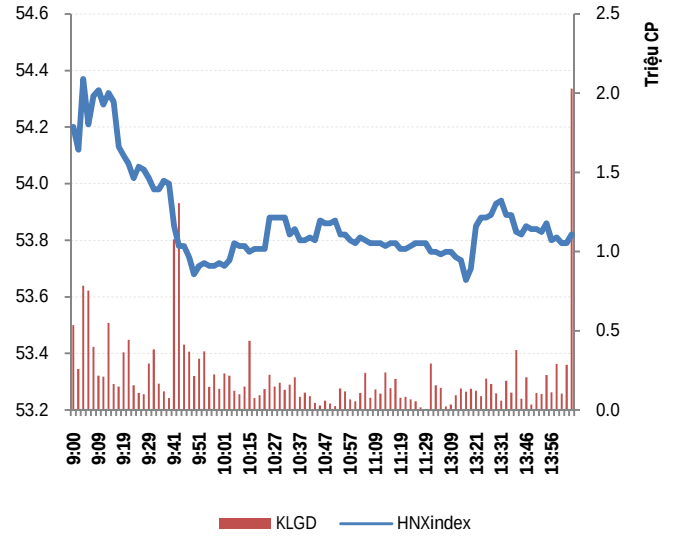
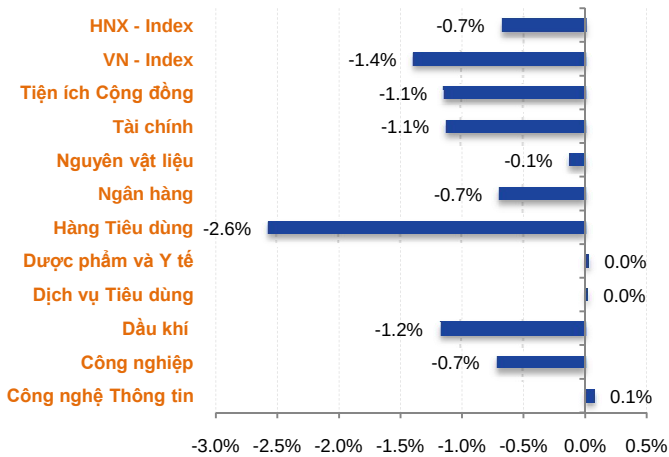
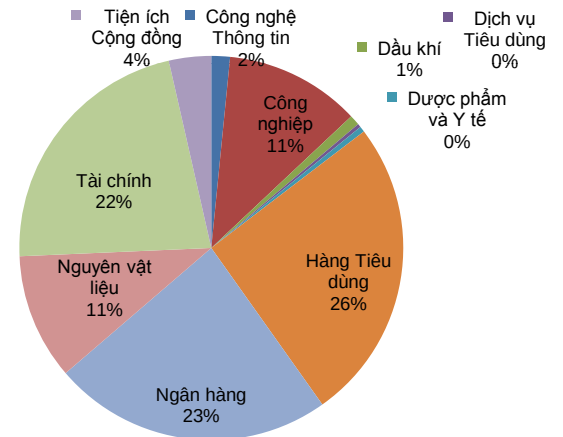
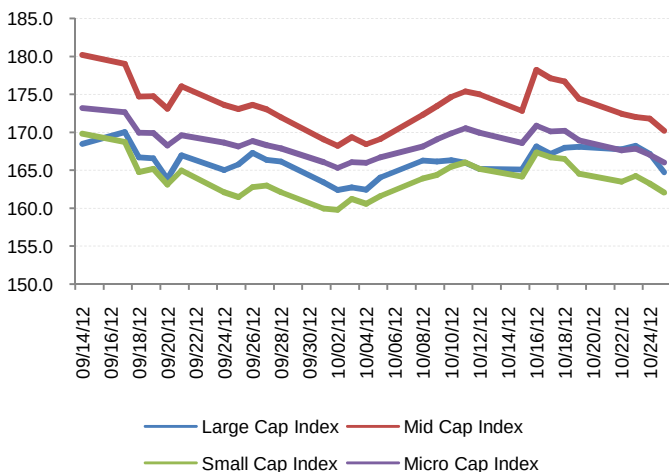
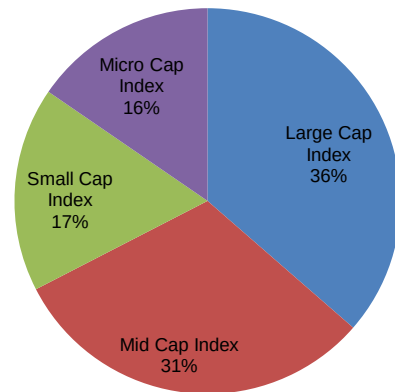
Xu hướng ngắn hạn	Xu hướng trung hạn	Xu hướng dài hạn
Tích lũy	Giảm	Giảm
Hỗ trợ 1	Hỗ trợ 2	Hỗ trợ 3
54	50	
Kháng cự 1	Kháng cự 2	Kháng cự 3
56	59	

VN-INDEX

- Chỉ số VN-Index giảm điểm mạnh tạo gap và break qua đường MA20 trong phiên hôm nay.
- Mức độ giảm gia tăng cho tín hiệu kém tích cực. Tuy nhiên KLGD tăng nhờ tác động của cổ phiếu ITA, kết hợp với mức độ tăng không nhiều chưa cho tín hiệu quá tiêu cực.
- Nếu chỉ số VN-Index tiếp tục giảm mạnh với khối lượng lớn, nhiều khả năng chỉ số VN-Index sẽ kết thúc giai đoạn sideways quanh đường MA50 và tiếp tục giảm điểm.
- Mốc hỗ trợ gần nhất của VN-Index trong trường hợp này là 378 điểm.

HNX-INDEX

- HNX-Index tiếp phiên giảm điểm nhẹ với thanh khoản tăng nhẹ so với phiên trước.
- Chỉ số HNX-Index đã có 4 phiên dao động hẹp khi tiếp cận mức hỗ trợ 53.9 cũng như tiếp cận dải dưới của dải Bollinger Band.
- Nếu có thể phục hồi vào phiên ngày mai, HNX-Index sẽ tiếp tục sideways trong kênh 53.9-56.5 điểm.
- Ngược lại, nếu break mức hỗ trợ 53.9 với khối lượng giao dịch lớn, chỉ số HNX-Index sẽ kết thúc giai đoạn sideways và tiếp tục giảm điểm.

THỐNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	GMD	247,000	PVF	508,030
2	MBB	195,000	STB	106,920
3	HPG	193,790	KDC	74,270
4	VSH	145,580	VFMVF1	73,590
5	DPM	126,500	TDC	64,530

HNX

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	VIG	200,000	AAA	100,000
2	LAS	152,200	PVL	12,000
3	SHB	50,000	THV	10,000
4	NST	30,200	NBC	300
5	DBC	30,000	MIC	100

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
EIB	15.8	15.5	↓ -1.90%	8,561,690
ITA	4.3	4.1	↓ -4.65%	5,186,760
LCG	6.8	6.6	↓ -2.94%	2,091,050
CCL	4.0	4.0	→ 0.00%	1,500,510
HQC	4.1	4.0	↓ -2.44%	1,351,690

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	%	KLGD
SCR	6.0	5.6	↓ -6.67%	2,731,991
PVX	4.4	4.3	↓ -2.27%	2,489,700
VND	8.6	8.5	↓ -1.16%	1,627,200
FLC	7.1	6.8	↓ -4.23%	1,244,800
KLS	7.7	7.7	→ 0.00%	1,176,300

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
VSG	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
CYC	1.9	2.0	0.1	↑ 5.26%
SII	12.1	12.7	0.6	↑ 4.96%
TMS	20.2	21.2	1.0	↑ 4.95%
ST8	12.2	12.8	0.6	↑ 4.92%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SHN	0.9	1.0	0.1	↑ 11.11%
SDJ	1.3	1.4	0.1	↑ 7.69%
SD3	1.4	1.5	0.1	↑ 7.14%
DIH	10.0	10.7	0.7	↑ 7.00%
VBH	8.7	9.3	0.6	↑ 6.90%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
DDM	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
SGT	4.0	3.8	-0.2	↓ -5.00%
MPC	36.9	35.1	-1.8	↓ -4.88%
SSC	30.8	29.3	-1.5	↓ -4.87%
KBC	6.2	5.9	-0.3	↓ -4.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PSG	1.2	1.1	-0.1	↓ -8.33%
GGG	1.4	1.3	-0.1	↓ -7.14%
MCC	15.8	14.7	-1.1	↓ -6.96%
NBP	14.9	13.9	-1.0	↓ -6.71%
L43	6.0	5.6	-0.4	↓ -6.67%

(*) Giá điều chỉnh

CHỈ SỐ TÀI CHÍNH
Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	8,561,690	20.5%	2,580	6.0	1.3
ITA	5,186,760	1.2%	161	25.4	0.3
LCG	2,091,050	3.9%	810	8.2	0.3
CCL	1,500,510	3.2%	349	11.5	0.4
HQC	1,351,690	2.9%	357	11.2	0.3

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
SCR	2,731,991	4.0%	649	8.6	0.2
PVX	2,489,700	-8.3%	(981)	-	0.5
VND	1,627,200	-0.2%	(22)	-	0.8
FLC	1,244,800	3.6%	790	8.6	0.4
KLS	1,176,300	0.1%	17	443.1	0.6

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
VSG	↑ 11.1%	-300.9%	(4,555)	(0.2)	(16.5)
CYC	↑ 5.3%	5.8%	665	3.0	0.2
SII	↑ 5.0%	2.5%	130	98.0	1.1
TMS	↑ 5.0%	13.0%	3,234	6.6	0.9
ST8	↑ 4.9%	15.3%	2,952	4.3	0.7

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
SHN	↑ 11.1%	-70.3%	(5,147)	(0.2)	0.2
SDJ	↑ 7.7%	-27.4%	(3,582)	(0.4)	0.2
SD3	↑ 7.1%	-3.5%	(614)	(2.4)	0.1
DIH	↑ 7.0%	14.4%	2,661	4.0	0.6
VBH	↑ 6.9%	10.2%	1,203	7.7	0.8

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
GMD	247,000	0.4%	153	121.3	0.5
MBB	195,000	22.7%	3,347	3.8	1.0
HPG	193,790	12.0%	2,299	8.3	1.0
VSH	145,580	11.2%	1,372	7.6	0.9
DPM	126,500	42.5%	9,529	3.8	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
VIG	200,000	-45.8%	(2,984)	-	0.3
LAS	152,200	40.1%	5,920	4.7	1.4
SHB	50,000	15.3%	1,663	3.5	0.5
NST	30,200	7.0%	1,262	7.2	0.5
DBC	30,000	23.2%	6,847	3.0	0.7

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
GAS	74,474	26.0%	4,692	8.4	2.9
VNM	70,572	37.9%	8,781	14.5	5.1
MSN	63,917	13.4%	3,619	25.7	4.2
VCB	55,386	11.6%	1,885	12.7	1.4
VIC	54,636	22.0%	2,769	28.2	5.6

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	14,816	27.7%	3,858	4.1	1.1
SQC	8,756	12.0%	1,388	57.3	6.5
SHB	5,228	15.3%	1,663	3.5	0.5
PVS	4,467	24.9%	4,752	3.2	0.8
PVI	3,510	8.2%	2,104	7.4	0.6

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
DXG	3.44	0.6%	90	90.9	0.6
PTC	3.37	-6.7%	(1,655)	-	0.2
VSG	3.11	-300.9%	(4,555)	-	(16.5)
LCM	3.10	33.3%	4,830	3.4	2.3
KBC	2.89	-1.5%	(222)	-	0.4

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
PVA	2.50	2.7%	327	13.7	0.4
SDH	2.47	-10.5%	(1,107)	-	0.4
APS	2.40	-13.6%	(1,124)	-	0.4
PVL	2.38	-4.6%	(502)	-	0.3
SCR	2.34	4.0%	649	8.6	0.2



Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 1&3, Tòa nhà Trung tâm
Hội nghị Công đoàn, Số 01 Yết
Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-4)-3818 1888
Fax: (84-4)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

141-143 Hàm Nghi, P. Nguyễn
Thái Bình, Quận I
Tel: (84-8)-3915 1368
Fax: (84-8)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà
Nẵng
Tel: (84-511)-352 5777
Fax: (84-511)-352 5779

Website: www.shs.com.vn

Người thực hiện:

Đoàn Thị Ánh Nguyệt
nguyet.dta@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyên người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi [StoxPlus Corporation](#)